



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

(Kèm theo quyết định số/ with decision No : 173 / QĐ - VPCNCLQG ngày 20 tháng 01 năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia / of BoA Director)

Tên tổ chức giám định : **CÔNG TY TNHH NIPPON KAIJI KENTEI (VIỆT NAM)**
Name of Inspection Body: **NIPPON KAIJI KENTEI (VIETNAM) LIMITED**
Mã số công nhận
Accreditation Code: **VIAS 034**
Chuẩn mực công nhận
Accreditation standard: **ISO/IEC 17020:2012**
Địa chỉ trụ sở chính : **Lầu 8, tòa nhà Melody, 651-653 Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. HCM**
Head office address: **8th Floor, Melody tower, 651-653 Dien Bien Phu st, Thanh My Tay ward, Ho Chi Minh city**
Địa điểm công nhận :
Accredited locations:
A) Lầu 8, tòa nhà Melody, 651-653 Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. HCM
8th Floor, Melody tower, 651-653 Dien Bien Phu st, Thanh My Tay ward, Ho Chi Minh city
B) Phòng 515-517, Tầng 5, Tòa nhà Thành Đạt, Số 4 đường Lê Thánh Tông, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Room 515 - 517, 5th Floor, Thanh Dat 3 Building, No.4 Le Thanh Tong Street, Ngo Quyen Ward Hai Phong City
Điện thoại/ Tel: **(84.28) 3899 1459**
Email: **hcm@vnkk.com.vn** Website: **<http://vietnam.nkkk.jp/>**
Loại tổ chức giám định : **Loại A**
Type of Inspection: **Type A**
Người đại diện : **Moriguchi Makoto**
Authorized Person: **Moriguchi Makoto**
Hiệu lực công nhận /
Period of Validation: **Kể từ ngày 20 / 01 / 2026 đến ngày 26 / 08 / 2026**



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

PHẠM VI GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
SCOPE OF ACCREDITED INSPECTIONS

Lĩnh vực giám định <i>Field of Inspection</i>	Nội dung giám định <i>Type and Range of Inspection</i>	Phương pháp, quy trình giám định <i>Inspection Methods/ Procedures</i>	Địa điểm và /hoặc bộ phận liên quan <i>Location(s) and/or relating division(s)</i>
Phế liệu: Thép phế liệu Scrap: Steel scrap	- Khối lượng qua cân và qua mớn - Giám định chất lượng theo QCVN 31:2024: phân loại theo HS, xác định tỷ lệ tạp chất, chất thải nguy hại - <i>Weighing by scale and draft survey</i> - <i>Quality by QCVN 31:2024: clasification by HS, identify impurities, hazardous waste.</i>	QTGD-01-2023 QTGD-02-2023 PPGD-01-2025 (*)	(A) (B) Phòng hàng hóa <i>Cargo Section</i>
	Tầm soát phóng xạ tại hiện trường theo Suất liều ($\mu\text{Sv/h}$) và/hoặc tổng nhiễm xạ bề mặt (Bq/cm^2). <i>On-site Screening radioactive by Radiation dose rate ($\mu\text{Sv/h}$) and Total radioactive surface contamination (Bq/cm^2).</i>	PPGD-01-2025 (*) QT.I.01/2025 (*) QT.I.02/2025 (*)	
Hóa chất: Hoá chất dạng lỏng, khí hóa lỏng Chemical: Liquid chemicals, liquafied gas	- Khối lượng bằng phương pháp thể tích - Lấy mẫu - <i>Weighing by gauging method</i> - <i>Sampling</i>	QTGD-10-2023 QTGD-11-2023 QTGD-19-2023	(A) Phòng hàng hóa <i>Cargo Section</i>
Định lượng Quantity	- Khối lượng qua cân và qua mớn - Số lượng - <i>Weiging by scale and draft survey</i> - <i>Quantity</i>	QTGD-01-2023 QTGD-18-2023 QTGD-02-2023 QTGD-03-2023 QTGD-04-2023	(A)(B) Phòng hàng hóa <i>Cargo Section</i>



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

Ghi chú/ Note:

- QTGD/PPGD/ QT.I xxxx : Quy trình giám định do tổ chức giám định xây dựng / *IB's developed methods*
- (*) quy trình giám định cập nhật 2025 / *Inspection method /procedure updated 2025.*
- Trường hợp Công ty TNHH Nippon Kaiji Kentei (Việt Nam) cung cấp dịch vụ giám định thì Công ty TNHH Nippon Kaiji Kentei (Việt Nam) phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này./ *It is mandatory for the Nippon Kaiji Kentei (Vietnam) Limited that provides the inspection services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA (BoA)
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NHẬN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH VIỆT NAM (VIAS)

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
APPENDIX OF INSPECTION ACCREDITATION

DANH MỤC PHƯƠNG PHÁP/ QUI TRÌNH GIÁM ĐỊNH
LIST OF INSPECTION METHODS/ PROCEDURES

Tên phương pháp/ quy trình giá định <i>Name of inspection methods/ procedures</i>	Mã số phương pháp/ quy trình giám định và năm ban hành <i>Code of inspection methods/ procedures Version and Date of issue</i>
Qui trình giám định món nước	QTGD-01-2023
Qui trình giám định cân bàn	QTGD-02-2023
Qui trình giám định khối lượng chi tiết	QTGD-03-2023
Qui trình giám định khối lượng thương mại	QTGD-04-2023
Phương pháp giám định về sắt phế liệu theo phương pháp bằng mắt và theo QCVN 31:2024	PPGD-01-2025
Hướng dẫn quy trình kiểm tra nhanh về phóng xạ tại hiện trường đối với thép phế liệu nhập khẩu chứa trong container	QT.I.01/2025
Hướng dẫn quy trình kiểm tra nhanh về phóng xạ tại hiện trường đối với trường hợp phế liệu kim loại vận chuyển bằng tàu hàng rời	QT.I.02/2025
Qui trình giám định bằng cân cầu, xe tải	QTGD- 18-2023
Qui trình giám định hóa chất lỏng	QTGD-10-2023
Qui trình giám định khí hóa lỏng	QTGD-11-2023
Qui trình giám định Gas hóa lỏng (tại bồn)	QTGD-19-2023

Don